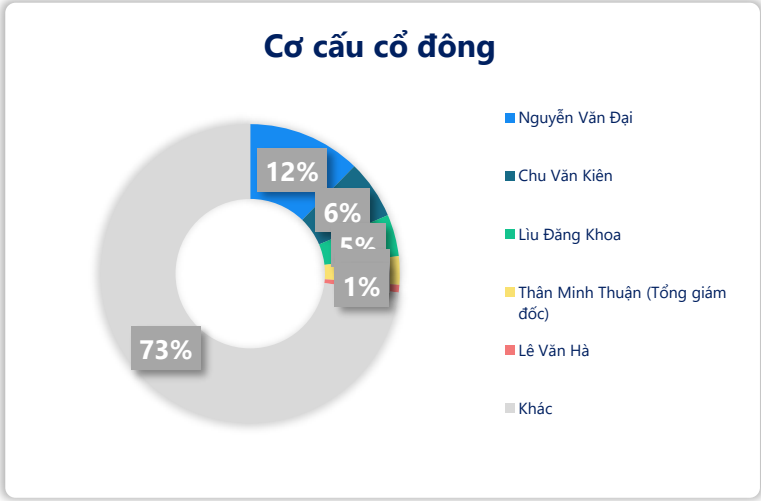
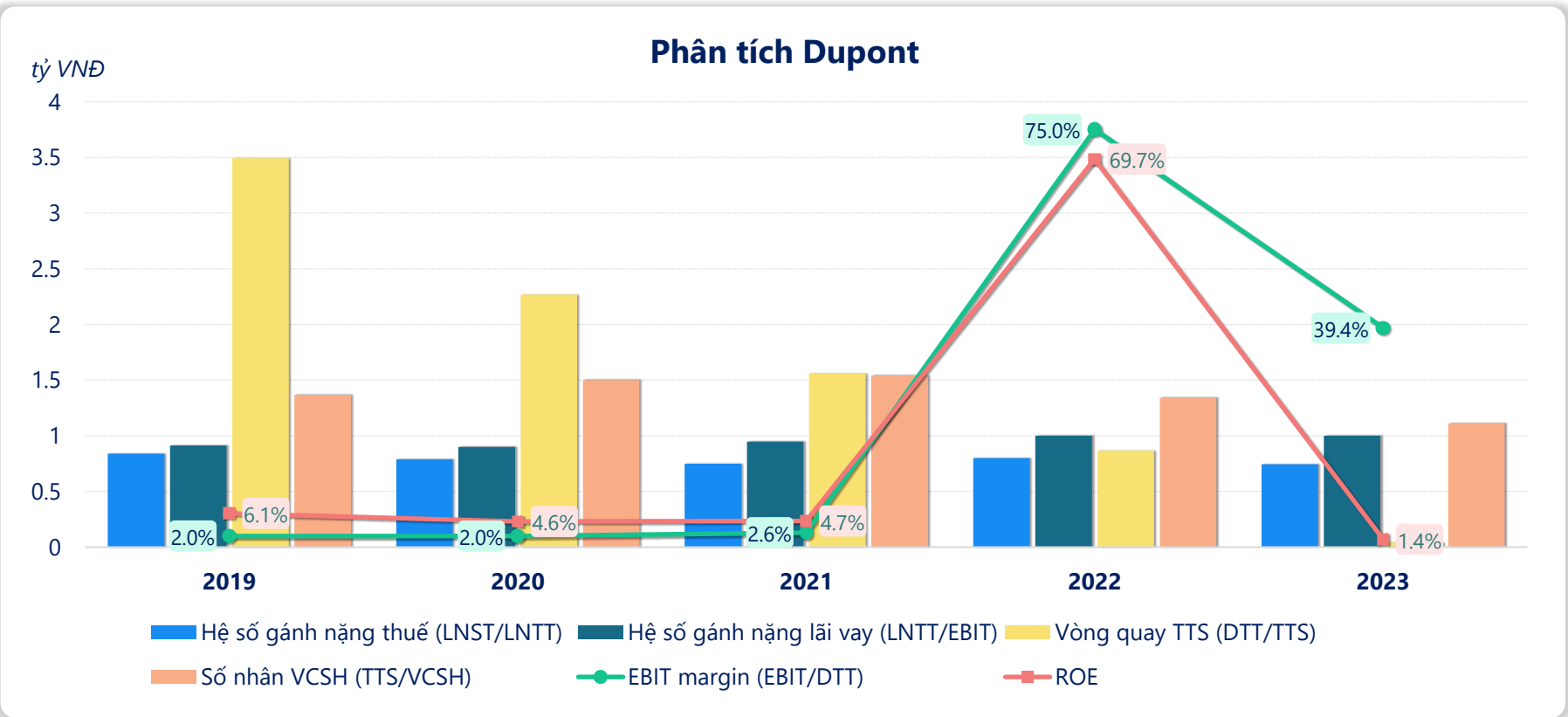
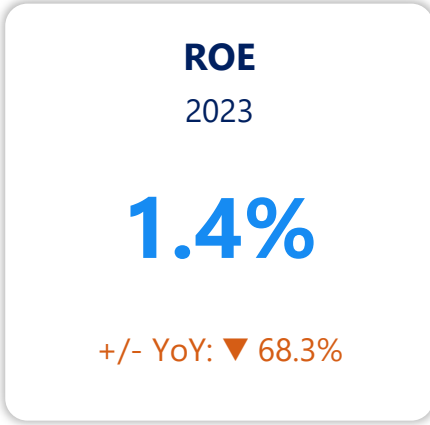
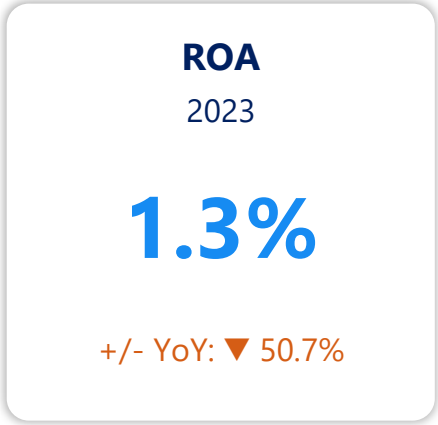


CTCP Đầu tư phát triển ST8 (HSX: ST8)

Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

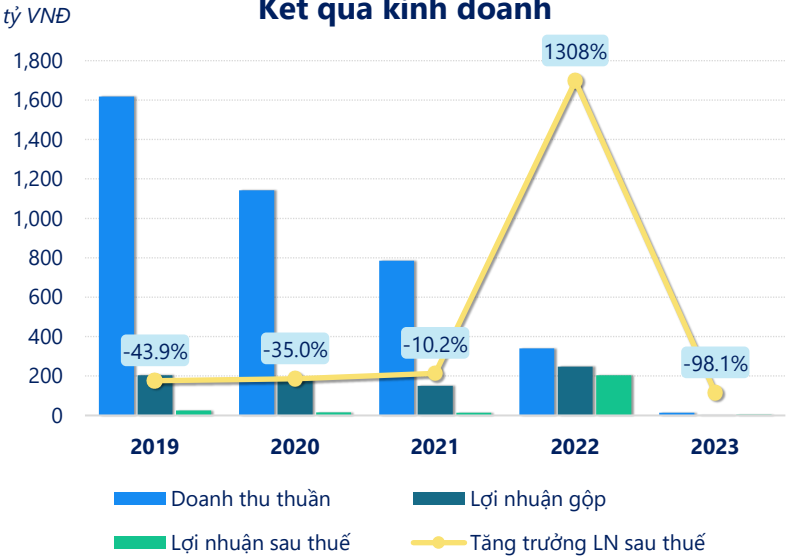
Thông tin giao dịch		29/12/2023
Giá hiện tại (VNĐ)		18,300
Sàn giao dịch		HSX
Khoảng giá 52 tuần		7,650 - 29,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		471
Số lượng CPLH (CP)		25,720,902
KLGD BQ 20 phiên (CP)		695,680
Sở hữu nước ngoài		1.7%
Beta		0.69
EPS		144
P/E		126.8

	YTD	1T	3T	6T
ST8	130.8%	-7.3%	4.6%	-25.3%
VNINDEX	8.2%	0.8%	1.4%	0.3%



CTCP Đầu tư phát triển ST8 (HSX: ST8)

Kết quả kinh doanh

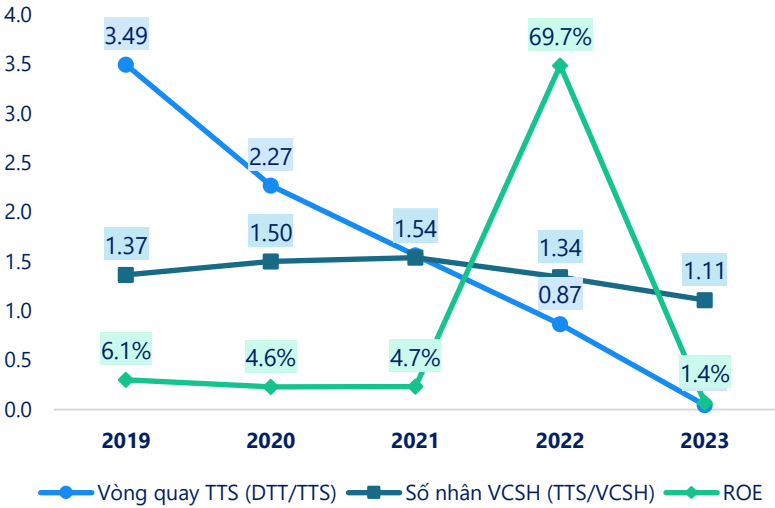


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **39.4%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.74**, **giảm** so với năm trước phản ánh một phần lợi nhuận sau thuế đã bị giảm bớt bởi các khoản thuế.

Sự duy trì của hệ số gánh nặng lãi vay ở mức **1.00** so với năm trước có thể là tín hiệu về sự ổn định trong quản lý chi phí lãi vay và lợi nhuận, giúp tạo ra một cấu trúc tài chính ổn định và bền vững.

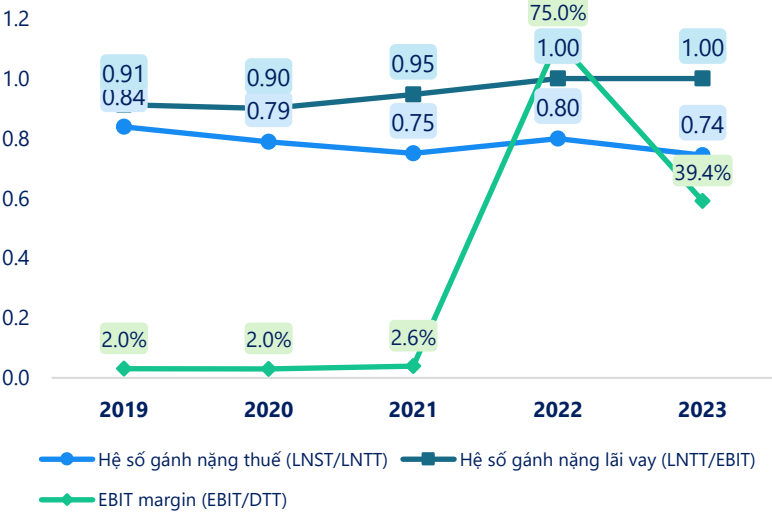
Vòng quay tài sản và ROE



Kết quả kinh doanh **ST8** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 96.1%** chỉ còn **13.21** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 98.1%** chỉ còn **3.87** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **1.40%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

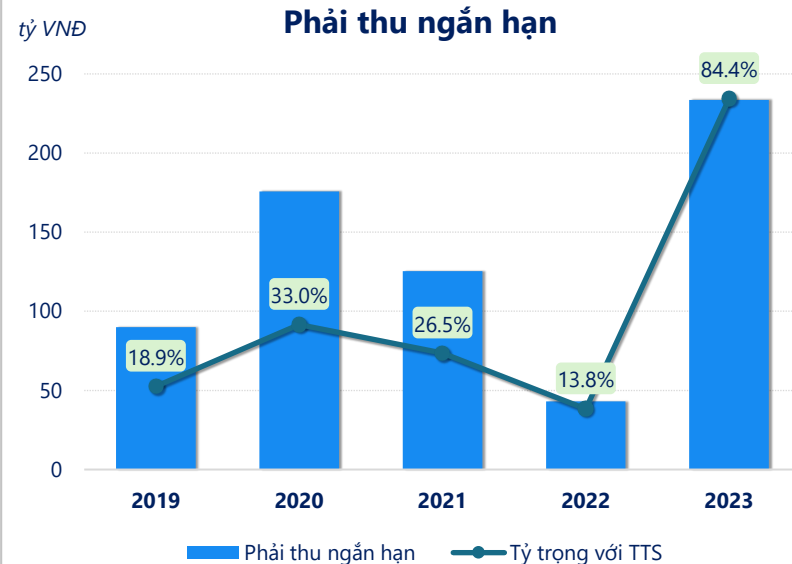
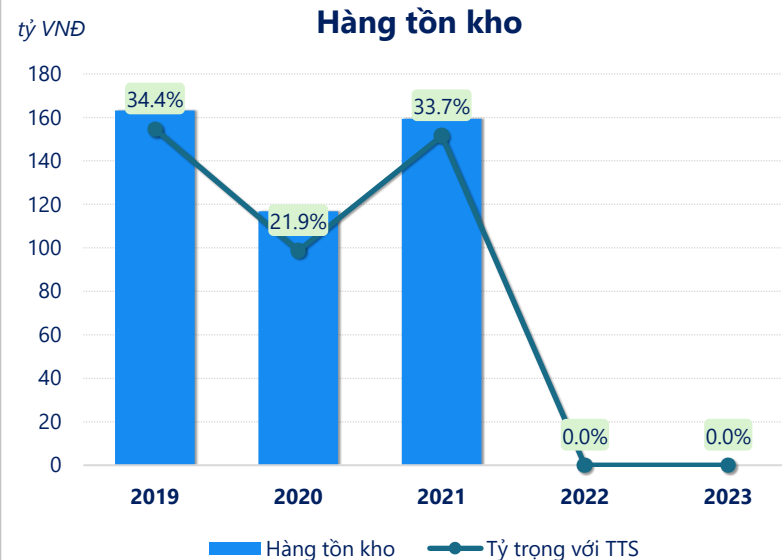
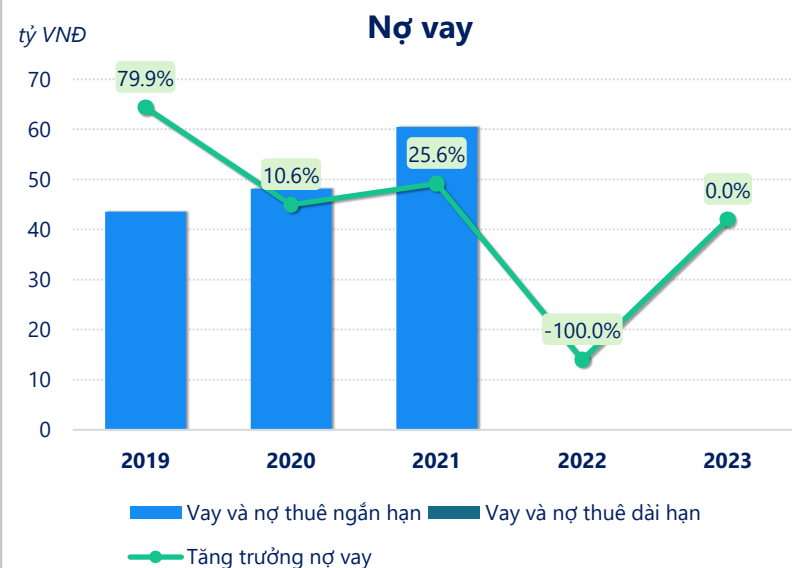
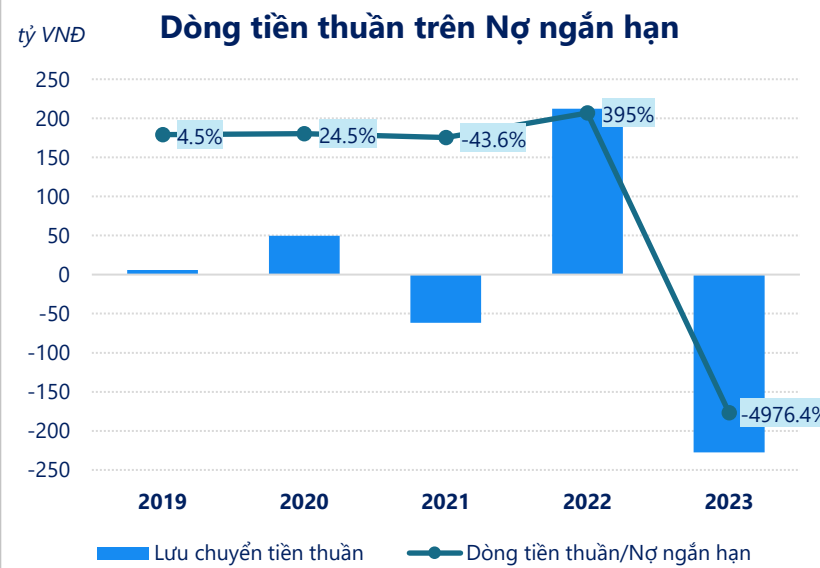
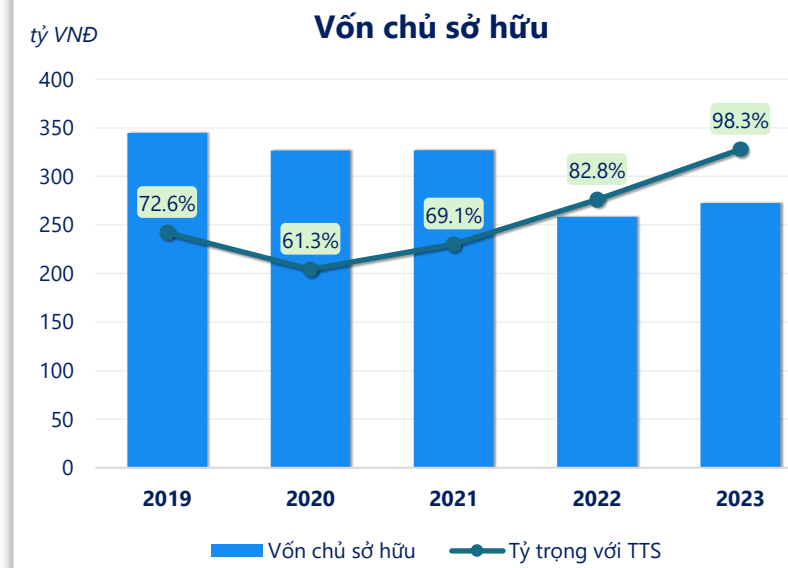


Vòng quay tổng tài sản đạt **0.04**, **giảm** so với năm trước thường phản ánh sự không hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **1.11** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

CTCP Đầu tư phát triển ST8 (HSX: ST8)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	277	312	-11.3%
Tài sản ngắn hạn	276	312	-11.7%
Tiền và tương đương tiền	39.5	267	-85.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	234	43.0	443%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	2.52	2.17	15.9%
Tài sản dài hạn	1.28	0	
Phải thu dài hạn	0.15	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.60	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.54	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	4.57	53.7	-91.5%
Nợ ngắn hạn	4.57	53.7	-91.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	34.6	-100%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	272	258	5.4%
Vốn chủ sở hữu	272	258	5.4%
Vốn điều lệ	257	257	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	1,618	1,142	785	340	13.2
Giá vốn hàng bán	1,414	958	634	92.5	10.5
Lợi nhuận gộp	203	184	151	248	2.73
Doanh thu HĐTC	4.68	8.42	5.92	11.2	6.39
Chi phí TC	2.82	2.28	1.18	0.17	0
Chi phí lãi vay	2.82	2.28	1.08	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	119	110	88.6	0	0.02
Chi phí QLDN	67.8	59.7	49.7	3.40	2.46
LN thuần từ HĐKD	18.7	20.4	17.3	255	6.64
Lợi nhuận khác	10.9	0.01	2.03	-0.08	-1.44
LN trước thuế	29.6	20.5	19.3	255	5.20
Lợi nhuận sau thuế	24.8	16.1	14.5	204	3.87
LNST của CĐ cty mẹ	20.5	15.4	15.3	204	3.71

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.39	59.0	-37.1	-67.5	-186
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.75	-0.53	-23.6	498	-50.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	5.41	-8.72	-0.85	-219	10.0
Tiền đầu kỳ	83.7	89.5	139	54.7	267
Lưu chuyển tiền thuần	5.77	49.7	-61.5	212	-227
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	89.5	139	77.7	267	39.5